TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2025/DS-ST
Ngày 14 - 5 - 2025
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Hồ Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 203/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2025 về việc tranh chấp hụi và vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2025/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Trường G, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: số 02 NĐC, k8, p8, thành phố CM, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Trần Minh Đ; địa chỉ cư trú: k2, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Lê Trường G trình bày: Anh với anh Đ có hùn tiền mua bán thức ăn nuôi tôm. Anh đưa tiền mặt cho anh Đ mua thức ăn tôm giao cho khác hàng. Anh đưa tiền cho anh Đ cụ thể: Ngày 01/9/2023, đưa số tiền 74.000.000đ; ngày 24/9/2023, đưa 03 lần 111.000.000đ + 74.000.000đ + 74.000.000đ; ngày 06/10/2023, đưa 02 lần 37.000.000đ+ 37.000.000đ; ngày 18/10/2023, đưa 37.000.000đ; ngày 09/11/2023, đưa 37.000.000đ; tiền thuốc thủy sản 40.000.000đ; tiền lãi bán thức ăn phần chia cho anh 105.000.000đ; tổng cộng 626.000.000đ.

Sau khi ông Đ thu gom tiền bán thức ăn của khách hàng thì anh Đ không trả khoản tiền vốn, lãi của anh. Nay anh yêu cầu anh Đ trả số tiền 626.000.000đ.

Đối với anh Trần Minh Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của anh G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Lê Trường G khởi kiện yêu cầu anh Trần Minh Đ trả tiền là vụ kiện tranh chấp đòi lại tài sản, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tung: Anh G có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh G, anh Đ.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện về số tiền hụi, Hội đồng xét xử thấy rằng: Năm 2023, anh G với anh Đ có hùn vốn để kinh doanh mua bán thức ăn nuôi tôm, thuốc thủy sản. Thời điểm đó, anh G có chuyển tiền cho anh Đ nhiều lần với số tiền 521.000.000đ. Sau thời gian kinh doanh, anh G nhận được khoản tiền lãi 105.000.000đ. Tuy nhiên, anh Đ không giao khoản tiền vốn 521.000.000đ, lãi 105.000.000đ, tổng 626.000.000đ cho anh G. Sau đó, anh G có yêu cầu Ban nhân dân khóm 2 hòa giải. Tại phiên hòa giải anh Đ thừa nhận khoản tiền và thỏa thuận phương thức trả tiền cho anh G, nhưng sau đó anh Đ vẫn không trả tiền theo thỏa thuận. Xét thấy: Việc anh G với anh Đ có hùn vốn để kinh doanh mua bán thức ăn nuôi tôm, thuốc thủy sản và anh Đ còn nợ anh G số tiền vốn, lãi 626.000.000đ là thực tế có xãy ra. Do đó, yêu cầu khởi kiện của anh G là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Xét về án phí dân sự: Anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 5; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 166 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Trường G.

1. Buộc anh Trần Minh Đ phải có nghĩa vụ trả cho anh Lê Trường G số tiền 626.000.000 đồng (sáu trăm hai mươi sáu triệu đồng).

2. Kể từ ngày anh Lê Trường G có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền nêu trên, nếu anh Trần Minh Đ chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng anh Đ còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Về án phí dân sự:

3.1. Anh Lê Trường G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho anh G 14.520.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0002940 ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

3.2. Anh Trần Minh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 29.040.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Minh Thịnh